

Số: 3507 /ĐA-UBND

Đức Thọ, ngày 04 tháng 12 năm 2023

ĐỀ ÁN
SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT

1 Kết quả sản xuất

1.1. Diện tích, năng suất, sản lượng

Vụ Xuân năm 2023 là 1 vụ mùa thắng lợi toàn diện về mặt diện tích, năng suất và sản lượng trên các loại cây trồng. Tổng diện tích 8.683/8.688ha, đạt 99,94%, tổng sản lượng 49.899/47.941 tấn, đạt 104% KH, trong đó tổng sản lượng lương thực quy thóc 45.097/42.834 tấn, đạt 105% so với kế hoạch. Cụ thể:

- **Cây lúa:** 6.403/6.410ha, đạt 99,89% kế hoạch và bằng 99,2% cùng kỳ, năng suất đạt 63,57 tạ/ha, sản lượng 40.691/39.422 đạt 103% KH và bằng 103,7% cùng kỳ; các xã đạt năng suất cao: Lâm Trung Thủy, An Dũng, Tùng Châu, Quang Vĩnh, Trường Sơn, Yên Hồ...;

Trong vụ Xuân 2023 phối hợp với đơn vị tư vấn cấp 09 giấy chứng nhận sản xuất lúa VietGAP cho 9 đơn vị và cấp 11 mã số vùng trồng cho 11 đơn vị.

- **Cây lạc:** Tổng diện tích lạc 970/1.179 ha, đạt 81,9% KH năm và bằng 79,5% so với cùng kỳ; năng suất đạt 26,8 tạ/ha; sản lượng đạt 2.595/3.124 tấn, đạt 83% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ. Các xã đạt năng suất cao: Tùng Châu, Trường Sơn, Liên Minh, Quang Vĩnh, Hòa Lạc (trên 27 tạ/ha).

- **Cây ngô:** Tổng diện tích 993/786 ha, đạt 126% KH và bằng 135% so với cùng kỳ, năng suất 44,4 tạ/ha, sản lượng đạt 4.406/3.392 tấn, đạt 130% kế hoạch và bằng 148% so với cùng kỳ.

- **Cây rau:** Tổng diện tích 317,6/313 ha, đạt 101% KH và bằng 99,7% so với cùng kỳ, năng suất 69,5 tạ/ha, sản lượng đạt 2.207/2.003tấn, đạt 110% kế hoạch và bằng 97,22% so với cùng kỳ.

Diện tích lạc vụ Xuân năm 2023 không đạt kế hoạch, nguyên nhân người dân chuyển từ gieo trồng lạc sang gieo trồng ngô.

1.2. Cơ cấu giống

- Giống lúa: cơ cấu 10 giống: Nếp 98, Lai Thơm 6, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Hương Thanh 8, VNR20, HD11, HaNa 7, ADI 168, Hương Bình.

Đánh giá: Các giống lúa đưa vào cơ cấu trong vụ xuân 2023 có tính thích ứng rộng, thích hợp trên nhiều chân đất như vằn, vằn cao, vằn trũng, các vùng miền trên địa bàn huyện Đức Thọ đều sản xuất được và cho năng suất cao, cụ thể:

Giống lúa Hà phát 3: Bản lá to, lá màu vàng sáng, sinh trưởng khỏe, cao cây 105-110cm. Trổ bông đồng đều, tập trung. Chịu thâm canh, thích hợp chân đất vằn, vằn cao.

Vụ Xuân 2023 giống Hà Phát 3 nhiễm bệnh đốm nâu trung bình, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, không nhiễm bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông. Năng suất: 3-3,2 tạ/sào tùy vào điều kiện thâm canh, chăm bón.

Giống Nếp 98: Sinh trưởng khỏe, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, gọn, bông dài, hạt to. Chống chịu rét tốt, ít nhiễm sâu bệnh hại đặc biệt là đạo ôn cổ bông và rầy nâu, rầy lưng trắng. Dễ trồng, thích ứng rộng, thích hợp trên nhiều chân đất. Năng suất trung bình 3,3-3,5 tạ/sào

Nhược điểm: cao cây nên dễ đổ ngã giai đoạn chắc hạt khi gặp mưa to.

Giống lúa VNR20: Đẻ nhánh khỏe, tập trung, gọn khóm. Giống thấp cây chống đổ tốt, chịu thâm canh, chống chịu trung bình với một số sâu bệnh hại chính, thích ứng rộng. Chống chịu tốt đối với bệnh bạc lá, khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng. Năng suất đạt 3,2-3,3 tạ/sào. Hạt gạo trắng trong không bạc bụng, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm, ngon cơm.

Nhược điểm: vụ Xuân nhiễm nhẹ - trung bình bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông.

Giống lúa Lai Thơm 6: Thời gian sinh trưởng vụ xuân 115-120 ngày. Đẻ nhánh khỏe, gọn, tập trung. Bản lá dài rộng, màu xanh đậm, tàn lá muộn, thấp cây. Chống chịu rét tốt, chống đổ tốt. Cơm mềm, vị đậm. Năng suất 3,2 -3,5 tạ/sào. Nhiễm nhẹ khô vằn, bạc lá, chịu thâm canh cao. Vụ xuân 2023 giống nhiễm bệnh đạo ôn lá và bệnh đạo ôn cổ bông rải rác, nhiễm bệnh bạc lá vi khuẩn từ nhẹ.

Hương Bình: cây cao trung bình 95-100cm. Lúa đẻ nhánh khá, cây sinh trưởng khỏe, thích hợp trên nhiều chân đất, chịu nắng nóng tốt. Lúa trổ tập trung và đồng đều, số hạt trên bông nhiều, tiềm năng cho năng suất cao, khả năng chống đổ tốt. Hạt thóc màu vàng sáng, thon, nhỏ. Cơm mềm, vị đậm. Năng suất bình quân ở vụ Xuân từ 3 - 3,2 tạ/sào.

Nhược điểm: cây trên ruộng khi trổ chiều cao không đồng đều. Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn ở vụ Xuân và nhiễm bệnh đốm nâu.

Giống Bắc Thịnh: chịu rét, chống đổ tốt, chiều cao cây 95-100cm, cứng cây, đẻ nhánh trung bình, bông to sai hạt, màu vàng sáng, tỷ lệ xay xát cao, ít nhiễm sâu bệnh, dễ thâm canh, thích hợp nhiều chân đất. Năng suất: khoảng 3,1-3,2 tạ/sào.

Giống Hanna số 7; Thanh hương 8: là giống mới đưa vào cơ cấu vụ Xuân 2023, chất lượng gạo khá, cơm mềm, vị đậm. Thích hợp chân đất vằn và vằn cao, chịu thâm canh. Nhiễm nhẹ đạo ôn lá, nhiễm rải rác đạo ôn cổ bông.

- Giống lạc: chủ yếu giống Lạc L14 và một số giống địa phương khác.

- Giống Ngô: B265,C919, CP989, 30Y87, NK66, NK67; MX4, MX6, HN88, HN68. Các giống ngô cơ cấu trong vụ xuân 2023 sinh trưởng khỏe, ít sâu bệnh gây hại, không bị đổ ngã, năng suất trung bình 40 tạ/ha.

- Rau màu: Bí xanh, bầu bí, rau cải các loại, cà, mướp, rau thơm các loại...

1.3. Cung ứng giống lúa

Lượng giống lúa cần để sản xuất vụ Xuân 2023 là khoảng 360 tấn, trong đó lượng giống cung ứng qua các HTX là 167,8 tấn, tương đương 46,6% tổng lượng giống, lượng giống dân mua qua các đại lý là 125 tấn, tương đương 34,7% tổng lượng giống, 18,7% lượng giống còn lại còn lại là người dân tự để giống.

1.4. Đánh giá thời vụ cây trồng

- Lúa: Vụ Xuân năm 2023 cơ bản các địa phương gieo, cấy đúng khung lịch

thời vụ, bắt đầu bắc mạ 10-15/12/2023 và cấy từ ngày đầu tháng 02/2023 (đối với giống Nếp 98, Bắc Thịnh), kết thúc bắc mạ ngày 25-26/01/2023 và kết thúc cấy trước ngày 20/2/2023 (đối với giống Lai Thơm 6).

- Cây trồng cạn: Bắt đầu gieo trồng từ cuối tháng 01 đến đầu tháng 2, kết thúc trong tháng 02/2023.

1.5. Ảnh hưởng của thời tiết đến các loại cây trồng

Vụ xuân 2023 thời tiết diễn biến phức tạp, từ tháng 01 đến trung tuần tháng 02 có các đợt không khí lạnh tràn về làm nhiệt độ giảm sâu, dao động từ 13- 25⁰C, thời tiết âm u, trời rét, hanh khô và ít mưa, làm ảnh hưởng đến sinh trưởng của các giống lúa chậm đẻ nhánh. Tuy nhiên sang tháng 3/2023 thời tiết có nắng nhẹ, xen kẽ là các đợt không khí lạnh cùng với việc chăm bón của người dân đã tạo điều kiện cho cây lúa đẻ nhánh, sinh trưởng phát triển thân lá mạnh. Thời kỳ trở gặp điều kiện thời tiết thất thường do ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh gây mưa rào và giông, nhiệt độ từ 20-23⁰C làm kéo dài thời gian trở của lúa, tuy nhiên thời tiết không làm ảnh hưởng đến quá trình thụ phấn thụ tinh, phơi mao của các giống sản xuất trên địa bàn huyện nói chung, cũng như giống đưa vào sản xuất thử, do vậy vụ Xuân năm 2023 cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất đạt cao.

1.6. Công tác bảo vệ thực vật

Vụ xuân 2023, các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng phát triển của cây trồng, tuy nhiên được sự khuyến cáo của ngành chuyên môn và sự vào cuộc của chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự quan tâm của người dân nên đã kịp thời khống chế sâu bệnh gây hại, không để sâu bệnh gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

- Trên cây lúa: Khi cây lúa mũi chông - 2 lá ốc brou vàng tấn công gây hại cục bộ ở các ruộng sâu trũng, gần các ao hồ, bờ mương (Thanh Bình Thịnh, Yên Hồ, An Dũng, Tân Dân), từ giữa tháng 02/2023 rệp xanh, bọ trĩ gây hại rải rác trên các trà gieo cấy muộn. Vụ Xuân 2023 do thời tiết ít mưa, các đợt không khí lạnh diễn ra trong thời gian ngắn nên bệnh đạo ôn lá và đạo ôn cổ bông phát sinh, gây hại nhẹ trên các giống: Hương Bình, Hana 7, Bắc Thịnh; đạo ôn cổ bông nhiễm rải rác. Đối với rầy nâu rầy lưng trắng phát sinh cục bộ với mật độ 1.000-2.000 con/m² ở Tân Dân giai đoạn lúa làm đòng. Bệnh khô vằn phát sinh, lây lan gây hại khi cây lúa bước vào giai đoạn làm đòng - chín với tỷ lệ 5-15%, nơi cao 30%; Sâu cuốn lá nhỏ gây hại cục bộ trên trà muộn giai đoạn lúa làm đòng - trở ở An Dũng, Lâm Trung Thủy; chuột cắn phá gây hại cục bộ ở các xã.

- Trên cây lạc: Đầu vụ bệnh chết cây con do nấm mốc đen, mốc trắng rải rác.

- Trên cây ngô một số đối tượng gây hại nhẹ như: Sâu đục nõn, sâu keo mùa thu gây hại tỷ lệ 5-7%, bệnh đốm lá gây hại tỷ lệ 10- 30%, bệnh C1-C3; bệnh khô vằn tỷ lệ nhiễm 3-5%, nơi cao 10-15% tại các địa phương.

1.7. Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm

Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra VTNN và ATVSTP, tổ chức kiểm tra công tác kinh doanh VTNN tại các cơ sở kinh doanh VTNN trên địa bàn để phục vụ sản xuất vụ Xuân 2023. Thường xuyên kiểm tra ATVSTP trước trong và sau tết nguyên đán, cấp 06 giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

=> **Đánh giá chung**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: được cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc quyết liệt trong việc chỉ đạo về cơ cấu bộ giống, thời vụ, quy trình sản xuất, công tác điều tra dự báo tình hình sâu bệnh cho đến khâu thu hoạch... ;

- Các tiến bộ kỹ thuật trong công tác giống: Bộ giống lúa đa dạng, thích ứng rộng nên thuận lợi cho việc bố trí ở nhiều vùng sinh thái trên địa bàn huyện;

- Tỷ lệ người dân sử dụng giống giống xác nhận trong vụ Xuân ngày cao, công tác phòng trừ dịch hại từng bước được chú trọng.

2. Chăn nuôi - Thú y

- Tổng đàn gia súc, gia cầm: đàn trâu, bò: 28.064/27.980 con, đạt 100,3% KH, đàn lợn 29.786/29.405 con, đạt 101,3% KH, đàn gia cầm 808.700/803.650 đạt 100,6% KH.

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trong vụ Xuân 2023 được kiểm soát ổn định;

- Công tác kiểm soát giết mổ: Tăng cường công tác quản lý giết mổ, vận chuyển gia súc gia cầm và thành lập Đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thực phẩm tại các chợ trên địa bàn huyện nhằm chấn chỉnh công tác giết mổ gia súc trên địa bàn các xã thị trấn, kết quả tỷ lệ vào 04/04 lò đạt trên 95%;

- Kết quả tiêm phòng đợt 1:

+ Viêm da nổi cục trên đàn Trâu bò: 6.536 con/11.000 con đạt : 60%.

+ Đàn lợn: Vắc xin THT và dịch tả: 11.655 con/11.336 con đạt 100,8%.

+ Đàn gia cầm H5N1: 38.820 con/ 10.959 con, đạt 40% .

+ Đàn chó: 9.717 con/11.879 con đạt 81,8%.

3. Thủy sản

Tổng diện tích 883,7 ha, trong đó diện tích nuôi cá truyền thống 880 ha, diện tích nuôi thủy đặc sản là 3,7 ha, sản xuất; ương dưỡng 1,42 triệu cá hương giống (cá chép, trắm cỏ, trôi, mè,...);

Duy trì và phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản như: nuôi cá leo, cá lóc, mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm.

4. Thủy lợi, PCTT và PCCR

- Thủy lợi - PCLB: Chỉ đạo các địa phương phối hợp với Công ty Thủy lợi Bắc Hà Tỉnh điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất vụ Xuân. Xây dựng kế hoạch cụ thể về tua tuyến, thời gian bắt đầu và thời gian hoàn thành xây dựng kênh mương năm 2023.

- Lâm nghiệp: Tổ chức phong trào Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ nhân dịp đầu xuân, kết quả trồng được 31.260 cây phân tán. Tăng cường công tác phòng chống cháy rừng năm 2023.

5. Kết quả xây mô hình

- Mô hình kinh tế: Trong vụ Xuân xây dựng mới 24 mô hình kinh tế, trong đó có 01 mô hình lớn, 04 mô hình vừa, 19 mô hình nhỏ.

- Đánh giá các giống đưa vào sản xuất thử:

+ **Giống MHC 2** (Công ty giống Mahyco Việt Nam): quy mô 1ha, tại xã Lâm Trung Thủy

Thời gian sinh trưởng (TGST) trong vụ Xuân 127 ngày. Năng suất: vụ xuân đạt 3,5 tạ/sào. Sinh trưởng khỏe, bộ lá màu xanh đậm, hạt màu vàng sáng, bông dài. Sâu bệnh: nhiễm bệnh đạo ôn lá 5-7%, vết bệnh cấp 1, nhiễm đạo ôn cổ bông rải rác, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, đốm nâu, không nhiễm bệnh bạc lá và rầy nâu. Thời gian trở kéo dài khoảng 7 ngày. Thích hợp với chân đất vằn và vằn thấp.

+ **Giống lúa Hạt Ngọc 9** (Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Apollo Việt Nam): quy mô 1 ha, tại xã Lâm Trung Thủy.

TGST trong vụ Xuân 125 ngày. Cây sinh trưởng khỏe, cao cây, hạt thon vàng, bông dài, hạt nhiều. Cơm giẻo, mềm, ngon. Nhiễm bệnh đạo ôn lá 5-7%, nhiễm đạo ôn cổ bông 3-5%. Năng suất 3,2 tạ/sào.

+ **Giống KR1** (Công ty TNHH Nông nghiệp Quang Minh)

Thời gian sinh trưởng vụ Xuân 110 ngày. Chiều cao cây 105-110 cm, cứng cây, đẽ nhánh khá, lá màu xanh sáng, chống chịu khá tốt với rầy nâu, bệnh đạo ôn, bạc lá. Năng suất trung bình đạt 3 tạ/sào. Gạo trong, ít bạc bụng, cơm mềm, vị đậm.

+ **Giống HG12** (Công ty CP giống cây trồng và vật nuôi Thừa Thiên Huế)

TGST vụ Xuân 111 ngày. Giống sinh trưởng và phát triển khỏe, đẽ nhánh khá và tập trung, dễ sản xuất, thích hợp với khí hậu, thổ nhưỡng ở 2 địa điểm đưa và sản xuất. Năng suất: đạt 3,2 tạ/sào ở vụ Xuân, là giống có tiềm năng cho năng suất cao, bông dài, hạt nhiều, hạt xếp sít trên bông, hạt màu vàng sáng, cơm ngon, dẻo, có mùi thơm nhẹ. Nhiễm nhẹ đốm nâu và khô vằn, nhiễm rất nhẹ đạo ôn lá, chưa thấy nhiễm đạo ôn cổ bông.

+ **Giống DT82** (Viện Di truyền Nông nghiệp): quy mô 1 ha, tại xã An Dũng

Vụ xuân 124 ngày, cây cao 105-110 cm, thân cứng, lá đứng, khả năng đẽ nhánh khá, bông to, hạt thon dài, xếp xít, gạo trong, cơm dẻo, vị đậm, có mùi thơm, năng suất trung bình vụ xuân 3 tạ/sào. Thích ứng trên chân đất vằn, vằn cao.

Nhược điểm: nhiễm đạo ôn cổ bông nặng nếu không phun phòng đúng thời điểm thì có khả năng mất trắng.

+ **Giống QP5** (Công ty Cổ phần Nông nghiệp miền Trung)

Ngày gieo: 15/1/2023; ngày thu hoạch: 18/5/2023. TGST 123 ngày. Năng suất trung bình vụ xuân 60 tạ/ha. Lúa hạt vàng sáng, hạt gạo trong, thon dài, chất lượng gạo ngon, cơm mềm, vị đậm. Thích hợp với chân đất vằn, vằn cao. Sinh trưởng khỏe, cứng cây, đẽ nhánh khá, trở tập trung.

6. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất: là 3.000.082.000 đồng, hỗ trợ giá giống theo Nghị định 62 và Nghị định số 35 của Chính phủ.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Là vùng sản xuất lúa trọng điểm, tuy nhiên trên địa bàn huyện chưa có mô hình sản xuất lúa được công nhận đạt tiêu chuẩn Hữu cơ;

- Sản xuất rau quy mô còn nhỏ lẻ, manh mún nên việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất sản phẩm hàng hóa an toàn theo các tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ trên rau màu chưa được triển khai thực hiện;

- Tại một số địa phương, vẫn còn tình trạng người dân gieo cấy trước khung lịch thời vụ;

- Diện tích tích tụ, tập trung ruộng đất theo hình thức cho thuê đất, góp đất, chuyển nhượng đất, dồn điền đổi thửa còn hạn chế, chủ yếu đang thực hiện theo phương thức phá bỏ bờ thửa nhỏ, hình thành ô thửa lớn;

- Các đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chưa nhiều.

2. Nguyên nhân

- Nhận thức của người dân về việc sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ còn hạn chế, một số mô hình đã đạt tiêu chuẩn VietGAP tuy nhiên chỉ mới mang tính hình thức, hiệu quả đưa lại cho người dân chưa cao;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tại nhiều địa phương còn hạn chế nên người dân chưa nắm bắt được thông tin, dẫn đến việc tiếp cận để thực hiện chính sách của người dân chưa kịp thời. Bên cạnh đó hồ sơ thủ tục rườm rà, chưa thống nhất, các sở, ngành liên quan chưa kịp thời hướng dẫn cụ thể, đầy đủ để các địa phương thực hiện;

- Nhận thức của người dân về an toàn sinh học trong chăn nuôi còn hạn chế, chủ yếu người dân chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn đang chăn nuôi theo hình thức truyền thống nên nguy cơ nhiễm và lây lan dịch bệnh rất cao.

3. Bài học kinh nghiệm

- Trong công tác chỉ đạo phải hết sức linh hoạt bám sát cơ sở để kịp thời tham mưu các giải pháp ứng phó với các điều kiện bất lợi;

- Công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng phải kịp thời, đặc biệt khi dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên diện rộng phải chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn phòng trừ kịp thời, hiệu quả;

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của người dân trong công tác chấp hành lịch thời vụ, quy trình sản xuất, phòng trừ dịch bệnh...;

- Cần có sự quyết tâm, sự vào cuộc và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị để huy động sức mạnh, sự đồng thuận của toàn dân trong công tác tích tụ ruộng đất. Từ đó xác định hình thức tổ chức sản xuất, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất theo hướng hữu cơ có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật canh tác, quản lý dịch hại nhằm mục đích giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho hộ nông dân và bảo vệ môi trường, đồng thời bố trí các giống phù hợp với vùng sinh thái.

Phần II

TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024

I. Nhận định xu thế thời tiết

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, hiện nay, trạng thái khí quyển và đại dương đang trong điều kiện El Nino. Dự báo trong ba tháng tới, El Nino tiếp tục duy trì với xác suất trên 95% sau đó cường độ giảm dần và có khả năng

chuyển pha trung tính vào giữa năm 2024. Trong tháng 12/2023, trên Biển Đông có khả năng vẫn còn xuất hiện bão/ATNĐ, tuy nhiên khu vực nguy cơ ảnh hưởng cao hơn là vùng biển các tỉnh phía nam mà ít có khả năng ảnh hưởng đến Hà Tĩnh. Từ tháng 01 - 04/2024, bão/ATNĐ ít có khả năng hoạt động trên khu vực Biển Đông. Nền nhiệt độ mùa Đông Xuân năm nay có xu thế cao hơn TBNN khoảng 1,0 - 1,5⁰C; rét đậm, rét hại có xu thế ít hơn TBNN cả số đợt cũng như số ngày có rét; rét tập trung trong tháng 12/2023 - 01/2024, trong đó tháng 01/2024 là tháng tập trung nhiều các đợt rét đậm, rét hại. Cần đề phòng những đợt rét đậm kéo dài 5 -7 ngày ảnh hưởng xấu đến sản xuất trong tháng 1/2024; từ tháng 02 - 03/2024, số ngày rét có khả năng ít hơn so với TBNN và các đợt rét có xu hướng không kéo dài. Lượng mưa tháng 12/2023 và tháng 01/2024, khu vực ven biển cao hơn từ 15 - 25% so với TBNN, khu vực miền núi xấp xỉ TBNN, tháng 02 - 05/2024 ở mức thấp hơn so với TBNN.

II. Những thuận lợi - khó khăn

1. Thuận lợi

- Được cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương quan tâm chỉ đạo; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã được tỉnh ban hành (Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND);

- Các Nghị quyết, Đề án, chính sách về tập trung tích tụ ruộng đất từ tỉnh đến huyện đã được ban hành đồng bộ - đây là cơ sở thực tiễn để vụ Xuân 2024 tiếp tục hình thành nhiều mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn theo hướng liên kết có áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học...;

- Cơ cấu bộ giống huyện đưa vào trong sản xuất vụ Xuân 2024 đa dạng, tính thích ứng rộng, ổn định về năng suất, chất lượng. Các đơn vị cung ứng giống cây trên địa bàn tỉnh, huyện đảm bảo các điều kiện, sẵn sàng cung ứng giống kịp thời, đầy đủ số lượng, chất lượng cho nhu cầu sản xuất của người dân;

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi nhất là khâu làm đất, thu hoạch, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Thời điểm xuống giống các trà lúa tập trung trước Tết Nguyên đán nên giảm áp lực về thời vụ gieo cấy.

2. Khó khăn

- Thời điểm xuống giống tập trung cơ bản trùng vào tiết Tiểu Hàn (06/01/2024 dương lịch tức ngày 25/11/2023 âm lịch) và Đại Hàn (21/01/2024 dương lịch tức ngày 11/12/2023 âm lịch), nguy cơ chịu ảnh hưởng của rét đậm rét hại gây khó khăn trong tổ chức, chỉ đạo và triển khai sản xuất;

- Hình thái thời tiết đặc thù của Hà Tĩnh trong sản xuất vụ Xuân: là ẩm độ cao, mưa phùn nhiều, nhiệt độ giao động từ 25-30⁰C, là điều kiện lý tưởng cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh, phát triển và gây hại trên các loại cây trồng;

- Giá cả vật tư đầu vào có nhiều biến động, sẽ ảnh hưởng lớn đến sự đầu tư thâm canh của người dân;

- Cơ giới hóa chỉ mới dừng lại ở khâu làm đất và thu hoạch, khâu gieo cấy tỷ lệ cơ giới hóa đang thấp, bên cạnh đó lực lượng lao động tại địa phương ngày càng ít và có xu hướng già hóa, điều này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất cũng như trình độ thâm canh...;

- Sản xuất chưa gắn với bảo quản, chế biến; doanh nghiệp kết nối theo chuỗi giá trị chưa nhiều, hiệu quả liên kết còn thấp, thiếu bền vững.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG

1. Quan điểm chỉ đạo

Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc trong công tác chỉ đạo sản xuất, đẩy mạnh sản xuất toàn diện trên tất cả các đối tượng cây trồng, phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu về diện tích và sản lượng. Sản xuất vụ Xuân năm 2024 gắn với Nghị quyết 04-NQ/HU về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế Nông nghiệp - nông thôn; Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng và Đề án, Kế hoạch của UBND huyện về bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2023 - 2025;

Các địa phương căn cứ vào Đề án sản xuất của UBND huyện để xây dựng Đề án sản xuất vụ Xuân 2024 sát với điều kiện thực tiễn, ưu tiên đưa vào sản xuất các loại giống năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương. Tập trung thực hiện đề án tập trung tích tụ ruộng đất, xây dựng các cánh đồng lớn, cánh đồng mẫu gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

2. Chỉ tiêu sản xuất

2.1. Trồng trọt

Tổng chỉ tiêu về: diện tích gieo trồng các loại cây trồng trong vụ Xuân 2024 là 8.606 ha, tổng lương thực quy thóc là 44.636 tấn, cụ thể:

a. *Cây lúa*: Tổng diện tích 6.387ha, năng suất 62 tạ/ha, sản lượng đạt 39.621 tấn, trong đó lúa chất lượng cao chiếm trên 90% tổng diện tích.

- Thực hiện xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa liên kết quy mô lớn trên các diện tích đã chuyển đổi theo Đề án tích tụ ruộng đất tại xã Trường Sơn, Tùng Ảnh và Bùi La Nhân;

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình sản xuất lúa gạo theo hướng hữu cơ trên ruộng rươi cây tại 3 xã: Yên Hồ, Quang Vĩnh, Bùi La Nhân. Chỉ đạo các địa phương mời đơn vị tư vấn về tập huấn, tổ chức sản xuất và đánh giá đạt tiêu chuẩn Hữu cơ đối với MH sản xuất lúa gạo trên ruộng rươi cây.

b. *Cây Lạc*: Tổng diện tích 838 ha, năng suất 26,7 tạ/ha, sản lượng đạt 2.243 tấn.

c. *Cây ngô*: Tổng diện tích 1.043 ha, năng suất 48 tạ/ha, sản lượng đạt 5.006 tấn.

d. *Rau đậu các loại*: Tổng diện tích 327ha, năng suất 66,9 tạ/ha, sản lượng đạt 2.187 tấn.

Duy trì và xây dựng các mô hình sản xuất rau, dưa theo hướng VietGAP, hữu cơ gắn với cấp mã cùng trồng tại các địa phương: Thị trấn, Tân Dân, Hòa Lạc, Đức Lạng....

Vụ Xuân năm 2024 diện tích Lạc giảm, diện tích ngô tăng so với các năm trước vì người dân có xu hướng chuyển từ sản xuất Lạc sang sản xuất Ngô.

2.2. Về Chăn nuôi thú y

- Chỉ tiêu về tổng đàn: duy trì ổn định tổng đàn trâu bò 28.070 con; Đàn lợn: 29.800 con; Đàn gia cầm 809.500 con.

- Công tác thú y: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về tình hình dịch bệnh cũng như công tác phòng, chống dịch bệnh để người dân biết, nắm rõ và

tổ chức thực hiện tốt. Đồng thời củng cố và tăng cường năng lực cán bộ thú y cấp xã; Triển khai thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm; Tiêm phòng đợt 1/2024 đạt 80% tổng đàn có mặt tại thời điểm tiêm phòng.

2.3. Thủy sản

- Diện tích 883,7 ha; sản lượng đạt 1.330 tấn; ương nuôi 1,1 triệu con cá giống các loại;

- Tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản như: nuôi cá leo, cá lóc, mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm.

2.4. Quản lý vật tư nông nghiệp, VSATTP, KSGM

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; Xây dựng kế hoạch quản lý VTNN, VSATTP từ đầu năm và tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất, đồng thời giao cho UBND các xã, thị trấn quản lý hệ thống mạng lưới sản xuất, kinh doanh VTNN, ATVSTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn để phục vụ tốt công tác cung ứng VTNN phục vụ sản xuất vụ Xuân trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo sản xuất

1.1. Về công tác tuyên truyền, tập huấn triển khai Đề án

- Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để tuyên truyền rộng rãi các nội dung sản xuất vụ Xuân 2024 (cơ cấu giống, khung lịch thời vụ...); Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án, kế hoạch của UBND huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất cũng như các chương trình chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Xuân đến tận từng thôn xóm thông qua các cuộc họp thôn, các cuộc họp của các đoàn thể, chi hội thôn xóm; qua hệ thống loa truyền thanh thôn xóm...;

- Tổ chức tập huấn các nội dung khoa học kỹ thuật trong Trồng trọt, Chăn nuôi về đến thôn xóm cho bà con nông dân đồng thời gắn với tuyên truyền các chủ trương, chính sách trong sản xuất nông nghiệp để nhân dân biết thực hiện.

1.2. Về công tác chỉ đạo

- Tập trung đổi mới phương thức chỉ đạo để nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án, kế hoạch của UBND huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với triển khai các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025, chủ trương về chuyển đổi số, tập trung tích tụ ruộng đất của tỉnh, huyện;

- Phân công rõ nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên BCD sản xuất Nông nghiệp cũng như lực lượng cán bộ Nông nghiệp của huyện để tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các Đ/c Ủy viên BTV huyện ủy phụ trách cụm, Ủy viên BCH huyện ủy phụ trách xã thực hiện chỉ đạo các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án ngay từ đầu vụ sản xuất, chấn chỉnh kịp thời

những vi phạm về cơ cấu giống, lịch thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh, kinh doanh giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV...;

- Phân công cán bộ kỹ thuật tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng, phát triển của các loại cây trồng, vật nuôi để nắm bắt kịp thời diễn biến sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi, diễn biến của sâu bệnh, dịch bệnh để làm tốt công tác dự tính, dự báo từ đó tham mưu tốt các giải pháp phòng trừ có hiệu quả;

2. Giải pháp về tập trung, tích tụ ruộng đất, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, có liên doanh, liên kết

Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án số 2828/ĐA-UBND ngày 11/10/2023 của UBND huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất.

Trước mắt trong vụ Xuân năm 2024 xây dựng các mô hình sản xuất lúa tập trung có liên doanh, liên kết tại 3 xã Trường Sơn, Tùng Ảnh, Bùi La Nhân. Đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư vào sản xuất nông nghiệp thông qua việc thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp; liên kết, hợp tác để tổ chức sản xuất nông nghiệp; nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

3. Giải pháp về giống và thời vụ

3.1. Cây lúa

a. Cơ cấu giống: Căn cứ vào bộ giống của UBND tỉnh và thực tế sản xuất lúa tại địa phương, Vụ Xuân 2024 UBND huyện cơ cấu 08 giống chủ lực: Nếp 98, Lai Thơm 6, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, MHC2, HD11, HaNa 7, Hương Bình.

- Vùng Thượng Đức Trà Sơn (Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Hương, An Dũng, Hòa Lạc, Tân Dân) cơ cấu giống: MHC2, Nếp 98, Lai Thơm 6, Hương Bình, Hà Phát 3, Hana7...;

- Vùng Lúa: (Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân) cơ cấu giống: Nếp 98, Lai Thơm 6, Hà Phát 3, Bắc Thịnh, HD11, Hana 7, Hương Bình, MHC2;

- Vùng ven đê và ngoài đê (Trường Sơn, Liên Minh, Quang Vĩnh, Tùng Châu) cơ cấu giống: Nếp 98, Lai Thơm 6, Hương Bình, Hana7, Hà phát 3...;

- Vùng Thị trấn và ven thị trấn (Tùng Ảnh, Thị Trấn) cơ cấu giống: Nếp 98, Lai Thơm 6, Hương Bình, Hana7...

Khuyến cáo các địa phương cơ cấu 01 giống quá 30% diện tích gieo cấy, mỗi cánh đồng bố trí sản xuất các loại giống có cùng thời gian sinh trưởng.

b. Thời vụ:

Năm 2024: tiết “Đại Hàn” vào ngày 21/01/2024 (11/12/2023 Âm Lịch), đây là thời điểm dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm, Tiết Lập Xuân bắt đầu từ 04/2/2023 (25/12/2023 âm lịch); Cốc Vũ bắt đầu từ 20/4 (12/3 âm lịch), Lập Hạ bắt đầu từ 6/5 (28/3 âm lịch). Ngày Tết cổ truyền 01/01/2024(AL) trùng ngày 10/2/2024 dương lịch.

Bắt đầu bắc mạ từ ngày 07-11/01/2024 (đối với giống Nếp, Bắc Thịnh, MHC2), kết thúc bắc mạ ngày 25-30/01/2024 (Lai Thơm 6), bắt đầu cấy từ ngày

27-31/01/2024 (đối với giống Nếp, Bắc Thịnh, MHC2) và kết thúc cấy ngày 15-18/02/2024 (đối với giống Lai Thom 6).

Các xã ngoài đê gieo cấy theo lịch đầu mốc.

Khuyến cáo 100% diện tích mạ phải được phủ nilon đúng kỹ thuật, đồng thời căn cứ vào dự báo thời tiết ngắn hạn để chỉ đạo thời điểm ngâm ủ giống. Đối với các diện tích gieo thẳng phải bắc mạ dự phòng ở góc ruộng.

Yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm túc về lịch thời vụ, cơ cấu bộ giống của huyện, Khuyến cáo các địa phương cơ cấu 01 giống quá 30% diện tích gieo cấy, mỗi cánh đồng bố trí sản xuất các loại giống có cùng thời gian sinh trưởng. *(Chi tiết cụ thể từng vùng có biểu kèm theo)*

3.2. Cây trồng cạn

a. Cơ cấu giống

- Cây lạc: L14 và các giống lạc địa phương. Xây dựng mô hình sản xuất thử giống Lạc L29 tại xã Đức Lạng.

- Cây ngô: CP511, CP512, NK7328, P4311, LVN10, M4, M6, MX10, HN68, HN88, Ngô ngọt...

+ Vùng Thượng Đức, Trà Sơn cơ cấu giống: CP511, CP512, NK7328, P4311, HN68, HN88;

+ Vùng Lúa cơ cấu giống: CP512, MX4, MX6, M10, HN68, HN88, ngô ngọt...;

+ Vùng Ven đê và ngoài đê cơ cấu giống: NK7328, CP 511, CP 512, P4311, LVN10, MX10, HN68, HN88, Ngô ngọt;

+ Vùng Thị trấn và ven thị cơ cấu giống: CP511, NK 7328, MX10, HN68, HN88, ngô ngọt...;

- Cây rau: gồm Bầu, bí, dưa chuột, rau cải các loại, sup lơ, cà rốt, cà chua, đậu cô ve, cà pháo...

b. Thời vụ:

- Cây lạc: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ẩm để xuống giống xung quanh tiết Lập Xuân và phân đầu gieo trỉa kết thúc trong tháng 02/2024.

- Cây ngô: Đối với ngô sinh khối bố trí linh hoạt thời vụ để tạo nguồn thức ăn xanh phục vụ chăn nuôi; ngô lấy hạt thời vụ gieo trỉa kết thúc trước 20/2/2024.

- Rau các loại: Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

4. Giải pháp về kỹ thuật sản xuất

4.1. Canh tác lúa

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân sử dụng cấp giống xác nhận trở lên. Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, các HTX xã trong việc thực hiện việc khâu nối với các doanh nghiệp cung ứng giống có uy tín để người sản xuất sử dụng các giống đảm bảo chất lượng;

- Chỉ đạo 100% diện tích bắc mạ được che phủ nilon, cây mạ non (3 - 3,5 lá), áp dụng phương thức mạ xúc, cấy nông tay.

- Đối với vùng gieo thẳng phải gieo tăng 5-10% mạ dự phòng góc ruộng có phủ nilon để dậm và chuẩn bị thóc giống ngăn ngày để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa.

- Áp dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật canh tác: 3 giảm 3 tăng, canh tác lúa cải tiến SRI và hệ thống quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Điều tiết nước tưới hợp lý theo từng giai đoạn sinh trưởng của lúa.

- Chú trọng công tác làm đất, củng cố bờ vùng, bờ thửa giữ nước, bón cân đối và đúng quy trình kỹ thuật các loại phân vô cơ, tận dụng tối đa phân hữu cơ, bổ sung các chế phẩm sinh học để tăng khả năng phân giải các chất hữu cơ trong đất, những vùng chua, phèn bổ sung vôi hoặc phân lân nung chảy để giảm độ chua.

4.2. Canh tác cây trồng cạn

- Đối với ngô, lạc: Áp dụng kỹ thuật che phủ nilon trên lạc; đối với ngô nếp sử dụng bắp tươi tận dụng tối đa quỹ đất để gieo tria, bố trí trồng xen với đậu, lạc.

- Đối với rau, củ, quả: Tập trung chỉ đạo sản xuất tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV; sản xuất gắn với việc phát huy tiềm năng, lợi thế tiêu chí hậu trong vùng và thị hiếu người tiêu dùng.

5. Công tác bảo vệ thực vật: Phân công cán bộ chuyên môn thường xuyên thăm đồng, theo dõi diễn biến sinh trưởng, tình hình sâu bệnh trên cây trồng, dự tính dự báo chính xác thời điểm dịch bệnh có khả năng bùng phát gây hại, tham mưu các phương pháp bỏ cứu, hướng dẫn kỹ thuật giúp người dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả;

Trên cây lúa: Giai đoạn mới gieo, cấy cần lưu ý: Bọ trĩ, rệp xanh, ốc bươu vàng, chuột. Giai đoạn đẻ nhánh cần kiểm tra theo dõi bệnh đạo ôn lá, sâu đục nõn, sâu đục thân, giai đoạn làm đòng lưu ý rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, và đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông giai đoạn khi lúa trổ;

Trên cây ngô: Thường xuyên kiểm tra đồng phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh: Sâu keo mùa thu, sâu đục nõn, rệp xanh, bệnh lùn sọc đen khi ngô 4-8 lá. Giai đoạn ngô đạt 9 lá trở đi cần theo dõi để phòng trừ kịp thời đối với: sâu đục nõn, sâu xanh, sâu keo ăn lá, bệnh đốm lá, khô vằn và kết thúc phun phòng trừ sâu bệnh trước khi cây ngô trổ cờ;

Trên cây lạc: Giai đoạn cây mọc - phân cành: có các đối tượng sâu bệnh thường xuất hiện gây hại: chết cây con do nấm, sâu xanh, sâu khoang, châu chấu ăn lá. Giai đoạn ra hoa tạo củ lưu ý bệnh đốm lá, nhóm sâu ăn lá.

6. Công tác Thú y

- Tập trung tham mưu, thực hiện tốt nội dung văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện, hướng dẫn của ngành chuyên môn về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chủ động kiểm tra, giám sát trên địa bàn, khi có gia súc, gia cầm ốm, chết không rõ nguyên nhân cần lấy mẫu, gửi xét nghiệm, chẩn đoán xác định, định typ tác nhân gây bệnh để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch ngay từ khi mới xuất hiện;

- Thông kê tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện vào thời điểm tháng 02/2024; Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu tiêm phòng sát đúng với thực tế; Triển khai 02 đợt tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm;

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; kiểm dịch vận chuyển, kiểm dịch con giống, quản lý, buôn bán, sử dụng thuốc thú y ... Làm tốt công tác kê khai hoạt động chăn nuôi hàng quý theo luật Chăn nuôi. Quản lý hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại các trang trại chăn nuôi tập trung;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về tình hình, nguy cơ, tác hại và các quy định, biện pháp phòng, chống dịch gia súc, gia cầm nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, cá nhân, tổ chức và mọi người dân.

7. Công tác quản lý giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định trong việc thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ để đảm bảo vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm cho các lò giết mổ, các chợ, điểm buôn bán thịt gia súc;

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, xã, thị trấn tiếp tục kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ gia súc, kinh doanh sản phẩm gia súc trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định;

- Cấp xã cần làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, tuyên truyền, ký cam kết với người hành nghề giết mổ gia súc vào đầu năm 2024; nếu vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định; thực hiện tốt công tác phúc kiểm tại các chợ;

- Rà soát, chấn chỉnh lại đội ngũ nhân viên làm công tác KSGM tại các lò giết mổ tập trung; yêu cầu thực hiện đúng quy trình;

- Chỉ đạo BQL các chợ phối hợp chặt chẽ với cơ quan thú y kiểm tra tất cả các sản phẩm gia súc trước khi đưa vào chợ, kiên quyết không cho các sản phẩm gia súc không có dấu KSGM vào chợ kinh doanh hay kinh doanh trôi nổi trên thị trường.

- Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu người giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc nghiêm chỉnh chấp hành cam kết đã ký.

8. Tăng cường sự liên doanh, liên kết sản xuất chuỗi sản phẩm chủ lực giữa người dân và doanh nghiệp

- Liên kết sản xuất lúa: Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp thông qua việc thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp; liên kết, hợp tác để tổ chức sản xuất nông nghiệp; nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp... Từ đó hình thành chuỗi liên kết, ứng dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sản theo hướng Vietgap, hữu cơ gắn với thương hiệu của các Doanh nghiệp, HTX hoặc THT để tạo ra sản phẩm chất lượng, giá trị đáp ứng yêu cầu cao của thị trường.

- Đối với chăn nuôi lợn

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình giá cả thị trường để kịp thời thông tin cho các hộ chăn nuôi. Tổ chức hội thảo bàn về định hướng, thông tin thị trường và giải pháp kỹ thuật ổn định chăn nuôi lợn hiệu quả, bền vững;

+ Đối với các hộ chăn nuôi quy mô vừa nhỏ định hướng liên kết trong chăn nuôi và liên kết theo chuỗi với các doanh nghiệp để tạo nguồn đầu ra ổn định;

- Đối với chăn nuôi gia cầm: Tiếp tục chỉ đạo, duy trì phát triển các mô hình chăn nuôi gà quy mô tập trung hiện có đồng thời tìm kiếm nhân tố, tuyên truyền mở rộng sản xuất tại các địa phương đặc biệt xây dựng thương hiệu gà đồi vùng thượng đức - trà sơn theo hướng sản phẩm OCOP.

Bên cạnh đó cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng (NN-PTNT, Kinh tế - Hạ tầng)... để dần xây dựng và phát triển đa dạng các phương thức tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị bền vững có ứng dụng khoa học công nghệ, thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm sản xuất của từng địa phương và yêu cầu của thị trường.

9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành

Ban hành kế hoạch về quản lý VTMM và ATTP năm 2024. Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, bắt thường việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2024 trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở NN-PTNT triển khai tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến; kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP cho các cơ sở đảm bảo truy xuất nguồn gốc, đảm bảo ATTP nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ các cơ sở tiếp tục đưa các sản phẩm chủ lực, đặc sản được giám sát chất lượng lên sàn giao dịch thương mại điện tử để quảng bá, phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

10. Chính sách

- Hỗ trợ giá giống theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP;

- Thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành về việc khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp huyện

a. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện tăng cường thời lượng phát sóng, tuyên truyền các chủ trương, nội dung, quan điểm của huyện trong công tác chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2024 gắn với Đề án phát triển kinh tế Nông nghiệp nông thôn và Đề án tích tụ ruộng đất; tình hình và biện pháp phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

b. Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể: Phối hợp chặt chẽ với Phòng NN-PTNT, phòng Tài nguyên - môi trường tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia lao động sản xuất thực hiện thắng lợi Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2024, Đề án tích tụ ruộng đất. Đồng thời tìm kiếm nhân tố để vận động, hướng dẫn xây dựng phát triển các mô hình kinh tế.

c. Phòng NN-PTNT trực ban chỉ đạo sản xuất: Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân 2024 gắn với Đề án tích tụ ruộng đất. Tập trung đưa công nghệ cao, công nghệ sinh học vào Ứng dụng

trong sản xuất. Đồng thời chỉ đạo Trung tâm UD KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi căn cứ vào Đề án sản xuất vụ Xuân 2024 của huyện để xây dựng quy trình sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình và công tác dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh để đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Theo dõi kết quả thực hiện, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời khi có thiên tai, dịch hại xảy ra. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

d. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng, Nông nghiệp - PTNT thẩm định, phê duyệt Phương án thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất cấp xã để hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về môi trường.

đ. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí ngân sách để thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định đồng thời bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện kế hoạch, đề án; tăng cường xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

1.2. Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp các xã, thị trấn

Trên cơ sở Đề án sản xuất của huyện, ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp các xã, thị trấn thực hiện xây dựng đề án sản xuất vụ Xuân 2024 gắn với Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án, kế hoạch của UBND huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất. Cụ thể hoá các chỉ tiêu nhiệm vụ của huyện giao cho đơn vị mình, phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo trong tổ chức thực hiện đồng thời phải báo cáo kịp thời tiến độ sản xuất, những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện về Trục ban chỉ đạo sản xuất huyện (Phòng NN- PTNT) để kịp thời xử lý.

1.3. Các ngành dịch vụ nông nghiệp như: Thủy nông, điện lực... theo chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức phục vụ tốt cho nông dân sản xuất vụ Xuân.

1.4. Đề nghị các đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ phụ trách cụm, Ủy viên BCH huyện uỷ phụ trách xã, các phòng, ban, ngành chỉ đạo cơ sở trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các xã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất vụ Xuân năm 2024 thắng lợi toàn diện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp - PTNT (B/c);
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, PCT, Ủy viên UBND huyện (Chỉ đạo);
- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (Chỉ đạo);
- UBND các xã, thị trấn; HTX NN (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Đức